**TUẦN 20** *Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**BỐN ANH TÀI (tiếp theo)**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND, ý nghĩa của bài: Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết chiến đấu chống yêu tinh, cứu dân bản của bốn anh em Cẩu Khây (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp nội dung câu chuyện.

**3. Thái độ**

- Giáo dục lòng nhiệt thành làm việc, yêu lao động.

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* KNS:*** *Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân, hợp tác, đảm nhận trách nhiệm.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Vì trẻ cần tình yêu và lời ru, trẻ cần bế bồng, chăm sóc.*  *+ Giúp trẻ hiểu biết, bảo cho trẻ ngoan, dạy trẻ biết nghĩ.* | **1. Khởi động:** *(5p)*  *+ Sau khi trẻ sinh ra,vì sao cần có ngay người mẹ?*  *+ Bố giúp trẻ những gì?*  - GV dẫn vào bài học |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ miêu tả sự quyết liệt trong trận đánh nhau của 4 anh em với yêu tinh  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài được chia làm 2 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu.... yêu tinh đấy  + Đoạn 2: Đoạn còn lại  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*vắng teo, quả núc nác, be bờ, khoét máng, núng thế, quy hàng)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng kể khá nhanh; nhấn giọng những từ ngữ miêu tả trậ đánh nhau của 4 anh em và yêu tinh: *lè lưỡi dài, xanh lè, đấm một cái, túi bụi,...*  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)    - Hướng dẫn giải nghĩa thêm một số từ khó:  *+ vắng teo: rất vắng, không có người ở*  *+ quy hàng: chịu thua* |
| **3. Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** - Hiểu ND, ý nghĩa của bài: Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết chiến đấu chống yêu tinh, cứu dân bản của bốn anh em Cẩu Khây (trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT  *+ Anh em Cẩu Khây gặp một bà cụ còn sống sót. Bà cụ nấu cơm cho họ ăn và cho họ ngủ nhờ*  *+ Yêu tinh tò đầu vào … quy hàng.*  *+ Anh em Cẩu Khây đoàn kết, có sức khoẻ, có tài năng phi thường, có lòng dũng cảm …*  **+ Câu chuyện ca ngợi sức khỏe, tài năng, tinh thần đoàn kết, hiệp lực chiến đấu quy phục yêu tinh, cứu dân làng của anh em Cẩu Khây.**  - HS ghi lại ý nghĩa của câu chuyện  - HS lắng nghe, liên hệ | - GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cẩu Khây gặp ai và đã được giúp đỡ như thế nào?*  *+ Thuật lại cuộc chiến đấu của bốn anh em chống yêu tinh*  *+Vì sao anh em Cẩu Khây chiến thắng được yêu tinh*  *+ Ý nghĩa của câu chuyện là gì?*  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài.  ***- Giáo dục KNS: 4 anh em Cẩu Khây, mỗi người có tài năng riêng và đã sử dụng tài năng của mình đúng lúc để diệt trừ yêu tinh. Mỗi các em cũng đều có năng lực riêng nên khi làm việc tập thể cần chọn những công việc phù hợp năng lực của mình để đạt được hiệu quả cao.*** |
| **4. Luyện đọc diễn cảm***(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSđọc diễn cảm được đoạn 1, 2 của bài.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm  + Luyện đọc diễn cảm trong nhóm  + Cử đại diện đọc trước lớp  - Bình chọn nhóm đọc hay.  - Ghi nhớ nội dung bài  - Kể lại toàn bộ câu chuyện Bốn anh tài | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2 của bài  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 96:* PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Làm quen với khái niệm phân số

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu nhận biết về phân số; biết phân số có tử số, mẫu số; biết đọc, viết phân số

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bộ đồ dùng học Toán, bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** Làm quen với khái niệm phân số  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp** | |
| - HS quan sát hình, trả lời các câu hỏi của GV:  *+ 6 phần bằng nhau.*  *+ 5 phần.*  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét về cách viết PS: viết số 5, viết gạch ngang, viết số 6 dưới gạch ngang và thẳng cột với số 5.  - HS đọc: Năm phần sáu  - HS nhắc lại  *+ Viết ở dưới gạch ngang.*  *+ Hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau.*  - HS lắng nghe.  *+ Viết ở trên vạch ngang.*  *+ Có 5 phần bằng nhau được tô màu.*  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân – nhóm 2 – Chia sẻ lớp  VD:  + Đã tô  hình tròn. Vì hình tròn được chia thành 2 phần bằng nhau và tô màu 1 phần. Phân số  có tử số là 1 và mẫu số là 2.  - HS đọc và nhận xét về cấu tạo của PS. cách viết TS và MS: ***Mỗi phân số có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên vạch ngang. Mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới vạch ngang.***  - HS lắng nghe. Lấy thêm VD về phân số. | **Giới thiệu phân số**  - GV treo lên bảng hình tròn (như SGK) hướng dẫn HS quan sát một hình tròn:  *+ Hình tròn đã được chia thành mấy phần bằng nhau?*  *+ Có mấy phần được tô màu?*  ***- GV: Chia hình tròn thành 6 phần bằng nhau, tô màu 5 phần. Ta nói: Đã tô màu năm phần sáu hình tròn.***  + Năm phần sáu viết thành  ***- GV giới thiệu tiếp: Ta gọi  là phân số, 5 là tử số, 6 là mẫu số.***  *+ Khi viết phân số  thì mẫu số được viết ở đâu?*  *+ Mẫu số của phân số cho em biết điều gì?*  ***=> GV nêu: Ta nói mẫu số là tổng số phần bằng nhau được chia ra. Mẫu số luôn phải khác 0.***  *+ Khi viết phân số thì tử số được viết ở đâu?*  *+ Tử số cho em biết điều gì?*  ***=> Gv nêu: Ta nói tử số là số phần bằng nhau được tô màu.***  - GV đưa ra hình tròn (như SGK) và yêu cầu HS:  + Viết PS chỉ số phần đã tô màu trong mỗi hình  + Nêu TS và MS của mỗi PS đó  - GV viết các phân số:  - GV chốt KT. |
| **3. Hoạt động thực hành** (18p)  **\* Mục tiêu**: Bước đầu nhận biết về phân số; biết phân số có tử số, mẫu số; biết đọc, viết phân số  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Thực hiện làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  .  - HS đọc các phân số, nêu TS và MS, nêu cách viết của TS và MS  - Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đ/a:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phân số | Tử số | Mẫu số | |  | **6** | **11** | |  | **8** | **10** | |  | **5** | **12** |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phân số | Tử số | Mẫu số | |  | **3** | **18** | |  | **18** | **25** | |  | **12** | **55** |   - HS làm vở Tự học – Chia sẻ lớp.  Bài 3:  ;;;;  Bài 4:  a. Năm phần chín  b. Tám phần mười bảy  c. Ba phần hai mươi bảy  d. Mười chín phần ba mươi ba  e. Tám mươi phần một trăm.  - Ghi nhớ cách đọc, viết, phân số. Lấy VD phân số  - Tìm các bài tập về phân số trong sách Toán buổi 2 và giải | **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV chốt đáp án.  - GV lưu ý HS cách trình bày PS trong giấy ô li sao cho đẹp  **Bài 2:**  - GV treo bảng phụ có kẻ sẵn bảng số như trong bài tập.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2    ***Bài 3+ Bài 4* *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Chốt cách tính diện tích hình chữ nhật  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**KHÔNG KHÍ BỊ Ô NHIỄM**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết được thế nào là không khí sạch, thế nào là không khí bị ô nhiễm.

- Tác hại của không khí bị ô nhiễm

**2. Kĩ năng**

- Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí: khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn,…

**3. Thái độ**

- Có ý thức bảo vệ bầu không khí trong sạch.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

***\* KNS:*** *- Tìm kiếm và xử lí thông tin về các hành động gây ô nhiễm môi trường*

*- Xác định giá trị bản thân qua đánh giá các hành động liên quan tới ô nhiễm không khí*

*- Trình bày, tuyên truyền về việc bảo vệ bầu không khí trong sạch*

*- Lựa chọn giải pháp bảo vệ môi trường không khí*

***\* BVMT:*** *Ô nhiễm không khí, nguồn nước*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình trang 78, 79 SGK.

- HS: Sưu tầm các hình vẽ, tranh ảnh về cảnh thể hiện bầu không khí trong sạch, bầu không khí bị ô nhiễm.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - HS chơi dưới sự điều hành của TBHT  *+ Bão gây thiệt hại về nhà cửa, mùa màng và con người,…*  *+ Cần phòng chống bão.....* | **1. Khởi động *(4p)***  Trò chơi: ***Hộp quà bí mật***  *+ Nêu tác hại do bão gây ra?*  *+ Cần làm gì để hạn chế tác hại của bão?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết được thế nào là không khí sạch, thế nào là không khí bị ô nhiễm.  - Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí: khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn,…  - Tác hại của không khí bị ô nhiễm  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| **Nhóm 2 –Lớp**  - Quan sát hình SGK.  + Hình 2: Không khí sạch vì bầu không khí trong lành, không có khói bụi  + Hình 1, 3, 4: Không khí bẩn vì có nhiều khói bụi, hoá chất độc hại.  - Nhắc lại một số tính chất của không khí, từ đó rút ra nhận xét, phân biệt không khí sạch và không khí bẩn.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, đọc nội dung bài học  **Cá nhân – lớp**  *+ Nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm là do khí thải của các nhà máy; khói, bụi, khí độc do các phương tiện giao thông thải ra; khí độc, vi khuẩn do rác thải sinh ra …*  *+ Làm hại tới sức khoẻ của con người và các sinh vật khác....*  - HS nêu  - HS nêu. VD:  + Không xả rác bừa bài.  + Trồng nhiều cây xanh.  + Vẽ tranh truyên truyền mọi người cùng bảo vệ bầu không khí  - Vẽ và trưng bày tranh vẽ về bảo vệ bầu không khí trong sạch | **HĐ1: Tìm hiểu về không khí ô nhiễm và không khí sạch**:  + GV yêu cầu HS quan sát hình1, 2, 3, 4 và trả lời và chỉ ra hình nào thể hiện bầu không khí trong sạch, hình nào thể hiện bầu không khí bị ô nhiễm? Giải thích tại sao  *+ Vậy thế nào là không khí sạch, thế nào là không khí bị ô nhiễm?*  => **Kết luận**:  ***+ Không khí sạch là không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị; chỉ chứa khói, bụi, khí độc, vi khuẩn với một tỉ lệ thấp; không làm hại đến sức khỏe con người***  ***+ Không khí bẩn hay ô nhiễm là không khí có chứa một trong các loại khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn quá tỉ lệ cho phép; có hại cho sức khỏe con người và các sinh vật khác.***  **HĐ2**: **Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí** **– Tác hại của không khí ô nhiễm**  *+ Theo em những nguyên nhân nào làm cho không khí bị ô nhiễm?* (liên hệ thức tế và hiểu biết của em)  *+ Nêu tác hại của không khí bị ô nhiễm?*  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  \* GDKNS: *Bầu không khí ở địa phương em hiện nay như thế nào?*  \*GD BVMT: *Em cần làm gì để bảo vệ bầu không khí trong sạch?*  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**KĨ NĂNG SỐNG**

**SỬ DỤNG BÌNH CỨU HOẢ**

**CHÍNH TẢ**

**CHA ĐẺ CỦA CHIẾC LỐP XE ĐẠP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe – viết lại đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn văn*,* bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài

- Làm đúng BT2a, BT 3a phân biệt ch/tr

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động: (***2p***)**  ***-*** GV dẫn vào bài mới |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm  *+ Nói về sự ra đời của chiếc lốp xe đạp*.  *+ Đân – lớp*  *-* HS nêu từ khó viết*: nẹp sắt, xóc, Đân-lớp, suýt ngã, săm,....*  *-* Viết từ khó vào vở nháp | \* Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết  *+ Bài văn nói về điều gì?*  *+ Ai là người đầu tiên phát minh ra chiếc lốp xe đạp bằng cao su?*  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe - viết tốt bài chính tả theo hình thức đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS nghe - viết bài vào vở | - GV đọc bài cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được ch/tr  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| Đáp án: *chuyền, trong, chim, trẻ*  Đáp án: *đãng* ***trí****,* ***chẳng*** *thấy, xuất* ***trình****,*  *+ Đáng cười là ở chi tiết nhà bác học tìm vé không phải để xuất trình mà để biết xem mình xuống ga nào do nhà bác học chỉ chú ý đến công trình nghiên cứu mà quên cả những điều bình thường*  - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD để phân biệt các từ chung/ trung | **Bài 2a:** Tìm và viết các từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng s/x  **Bài 3a:**  *+ Câu chuyện có gì đáng cười?*  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 97:* PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số; tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.

**2. Kĩ năng**

- Biết cách viết thương của các phép chia số tự nhiên dưới dạng phân số (PS có TS bé hơn MS), biểu diễn được các số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số là 1

**3. Thái độ**

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2 (2 ý đầu), bài 3

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập, hình vẽ SGK

- HS: SGK,.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBHT điều hành lớp tham gia trò chơi | **1. Khởi động *(5p)***  Trò chơi***: Bắn tên***  - Viết phân số: 3/2; 4/7; 5/3;....  - GV nhận xét chung - Giới thiệu bài mới |
| **2. Hình thành KT (30p)**  **\* Mục tiêu:** Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số; tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.  **\* Cách tiến hành:** **Cá nhân- Nhóm – Lớp** | |
| + Mỗi bạn được 8: 4 = 2 (quả cam)  *+ Là các số tự nhiên.*  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  + *Không thể thực hiện được vì 3 không chia hết cho 4*  - HS thảo luận nhóm 2 và chia sẻ: Chia đều mỗi cái bánh thành 4 phần bằng nhau sau đó chia cho 4 bạn, mỗi bạn nhận được 3 phần bằng nhau của cái bánh. Vậy mỗi bạn nhận được  cái bánh.  *+ Vậy 3: 4 =*  - HS đọc: 3 chia 4 bằng  *+ Thương trong phép chia 8: 4 = 2 là một số tự nhiên còn thương trong phép chia 3: 4 =  là một phân số.*  *+ Số bị chia là tử số của thương và số chia là mẫu số của thương.*  - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS nêu ví dụ | **a) Trường hợp thương là 1 số tự nhiên:**  Bài toán 1: Có 8 quả cam chia đều cho 4 em. Hỏi mỗi em được mấy quả cam?  *+ Các số 8, 4, 2 được gọi là các số gì?*  **=> *GV nhận xét và kết luận: Khi thực hiện chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên khác 0, ta có thể tìm được thương là 1 số tự nhiên. Nhưng, không phải lúc nào ta cũng có thể thực hiện được như vậy.***  **b) Trường hợp thương là phân số:**  Bài toán 2: Có 3 cái bánh chia đều cho 4 em. Hỏi mỗi em được bao nhiêu phần của cái bánh?  *+ Em có thể thực hiện phép chia 3: 4 tương tự như thực hiện 8: 4 được không?*  - Hãy tìm cách chia đều 3 cái bánh cho 4 bạn.  => GV: *Có 3 cái bánh chia đều cho 4 bạn thì mỗi bạn nhận được  cái bánh.*  *Vậy 3: 4 =?*  - GV nhận xét, ghi bảng: 3: 4 =  *+ Thương trong phép chia 3: 4 =  có khác gì so với thương trong phép chia 8: 4 = 2 không?*  *+ Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của thương  và số bị chia, số chia trong phép chia 3: 4?*  ***=> GV nhận xét, kết luận: Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.*** |
| **3. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** Biết cách viết thương của các phép chia số tự nhiên dưới dạng phân số, biểu diễn được các số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số là 1  **\* Cách tiến hành:** Cá nhân, nhóm, cả lớp. | |
| - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp  Đ/á:  7: 9 =  5: 8 =  6: 19 =  1: 3 =  - Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp  Đ/á:  36: 9 =  = 4 ; 88: 11 =  = 8  0: 5 =  = 0 ; 7: 7 =  = 1  - Cá nhân – Lớp  Đ/á:  6 =  ; 1 =  ; 27 =  ;  0 = ; 3 =  + *Mọi số tự nhiên đều có thể viết thành phân số có mẫu số là 1.*  - 2- 3 HS nhắc lại kết luận (b).  - Ghi nhớ KT của bài  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải. | **Bài 1**: Viết thương của các phép chia sau dưới dạng phân số  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách viết thương của các phép chia sau dưới dạng phân số  **Bài 2 (2 ý đầu)**: **HSNK làm cả bài.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Chú ý HS: *Khi TS chia hết cho MS thì ta lấy TS chia cho MS để được thương là một số tự nhiên.*  - GV chốt đáp án.  **Bài 3**:  a) Viết mỗi số tự nhiên dưới dạng 1 phân số có mẫu số bằng 1 (theo mẫu)  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  b) *Qua bài tập a, em thấy mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng phân số như thế nào?*  => GV nhận xét, kết luận.  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...

**LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)**

**CHIẾN THẮNG CHI LĂNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nắm được một số sự kiện về khởi nghĩa Lam Sơn (tập trung vào trận Chi Lăng):

+ Nguyên nhân

+ Diễn biến trận Chi Lăng

+ Kết quả

+ Ý nghĩa: Đập tan mưu đồ cứu viện thành Đông Quan của quân Minh, quân Minh phải xin hàng và rút về nước.

- Nắm được việc nhà Hậu Lê được thành lập:

\* HS khá, giỏi: Nắm được lí do vì sao quân ta lựa chọn ải Chi Lăng làm trận địa đánh địch và mưu kế của quân ta trong trận Chi Lăng: Ải là vùng núi hiểm trở, đường nhỏ hẹp, khe sâu, rừng cây um tùm; giả vờ thua để nhử địch vào ải, khi giặc vào đầm lầy thì quân ta phục sẵn ở hai bên sườn núi đồng loạt tấn công.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng sử dụng lược đồ, thuyết trình, kể chuyện.

**3. Thái độ**

- Có tinh thần học tập nghiêm tục, tôn trọng lịch sử

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Phiếu học tập cho HS.

+ Tranh minh hoạ như SGK ( nếu có ).

- HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHTđiều hành lớp trả lời, nhận xét:  *+ Vua quan ăn chơi sa đoạ, đời sống nhân dân cực khổ....*  *+ Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ....* | **1.Khởi động:***(4p)*  *+ Tình hình nước ta cuối thời Trần như thế nào?*  *+ Nhà Hồ được thành lập ra sao?*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nắm được nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của trận Chi Lăng.  - Sự ra đời của nhà Hậu Lê  **\* Cách tiến hành*: Cá nhân – Nhóm - Lớp*** | |
| - HS đọc mục chữ nhỏ  - Theo dõi GV trình bày để nắm được nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa  - Nêu lại nguyên nhân.  - HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp  *+ Địa hình hiểm trở, 2 bên là núi cao đường hẹp, giữa khe sâu, cây cối um tùm*  *+ Kị binh của ta ra nghênh chiến rồi bỏ chạy.*  *+ Kị binh của Liễu Thăng ham đuổi nên đã bỏ xa hàng vạn quân bộ chạy theo sau.*  *+ Khi ngựa của chúng lội bì bõm giữa đầm lầy, lúc đó quân từ 2 bên ải bắn tên xuống như mưa không có đường tháo chạy. Liễu Thăng và đám kị binh tối tăm mặt mũi. Liễu Thăng bị giết*  *+ Quân bộ theo sau cũng bị phục kích 2 bên sườn núi và lòng khe nhất tề xông ra tấn công, quân địch hoãng loạn hàng vạn quân Minh bị chết số còn lại tháo chạy*  - HS thuật lại toàn bộ diễn biến của trận đánh.  *+ Liễu Thăng bị giết. Hàng vạn quân Minh bị chết, số còn lại rút chạy*  *+ Âm mưu chi viện cho Đông Quan của nhà Minh bị tan vỡ. Quân Minh đầu hàng rút về nước. Lê Lợi lên ngôi hoàng đế năm 1428. Nhà Hậu Lê bắt đầu từ đây.*  *+ Chọn địa hình hiểm trở, khiêu chiến, đánh úp.*  - Kể chuyện lịch sử về Lê Lợi. | 1. **Nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa**  - Trình bày bối cảnh dẫn tới trận Chi Lăng: Cuối năm 1406, quân Minh xâm lược nước ta. Nhà Hồ không đoàn kết được toàn dân nên cuộc kháng chiến thất bại (1407). Dưới ách đô hộ của nhà Minh, nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta đã nổ ra, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi khởi xướng. Năm 1418, từ vùng núi Lam Sơn (Thanh Hóa), cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ngày càng lan rộng ra cả nước. Năm 1426, quân Minh bị quân khởi nghĩa Lam Sơn bao vây ở Đông Quan (Thăng Long). Vương Thông, tướng chỉ huy quân Minh hoảng sợ, một mặt xin hòa, mặt khác bí mật sai người về nước xin quân cứu viện. Liễu Thăng chỉ huy 10 vạn quân kéo vào nước ta theo đường Lạng Sơn (đây là nguyên nhân dẫn đến trận chiến Chi lăng)  **2. Diễn biến của cuộc khỡi nghĩa**  *+Tại sao chọn ải Chi Lăng làm trận địa?*  - Cho HS quan sát hình ảnh ải Chi Lăng  *+ Khi quân Minh đến trước ải Chi Lăng, kị binh ta đã hành động như thế nào?*  *+ Kị binh của nhà Minh đã phản ứng thế nào trước hành động của quân ta?*  *+ Kị binh của nhà Minh đã bị thua trận ra sao?*  *+ Bộ binh của nhà Minh bị thua trận như thế nào?*  - Yc HS thuật lại trận đánh  **3. Kết quả và ý nghĩa:**  - Nêu kết quả và ý nghĩa của trận Chi Lăng?  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*.  *+ Trong trận Chi Lăng, nghĩa quân Lam Sơn đã thể hiện sự thông minh như thế nào?*  - Giáo dục lòng tự hào đất nước và truyền thống đánh giặc ngoại xâm của cha ông.  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀM GÌ?**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố KT về câu kể Ai làm gì?

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được câu kể đó trong đoạn văn (BT1), xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể tìm được (BT2).

- Viết được đoạn văn có dùng kiểu câu Ai làm gì? (BT3).

\* HSNK viết được đoạn văn (ít nhất 5 câu) có 2, 3 câu kể đã học (BT3).

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực, sử dụng đúng câu kể khi nói và viết

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết sẵn đoạn văn BT1.

- HS: VBT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Câu kể Ai làm gì gồm có 2 bộ phận: Chủ ngữ và Vị ngữ.CN trả lời cho câu hỏi Ai? (cái gì?con gì)VN trả lời cho câu hỏi Làm gì?*  - HS nối tiếp lấy VD về câu kể Ai làm gì? | 1**. Khởi động** (5p)  *+ Nêu cấu tạo của câu kể Ai làm gì?*  *+ Lấy VD về câu kể Ai làm gì?*  - GV nhận xét, đánh giá chung, giới thiệu và dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ luyện tập** *:(30 p)*  **\* Mục tiêu:** Nắm vững kiến thức và kĩ năng sử dụng câu kể Ai làm gì? để nhận biết được câu kể đó trong đoạn văn (BT1), xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể tìm được (BT2). Viết được đoạn văn có dùng câu kể Ai làm gì? trong BT 3  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm - Cả lớp** | |
| **Nhóm 2- Chia sẻ lớp**  - HS đọc nội dung BT.  - Thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả.  + Các câu kể trong bài tập: Câu 3, 4, 5,7.  *+ Các câu miêu tả hoạt động của sự vật là câu kể Ai làm gì?*  **Cá nhân – Nhóm 2 – Chia sẻ lớp**  - HS đọc yêu cầu bài tập.  Đáp án:  C3: **Tàu chúng tôi** / buông neo trong vùng đảo Trường Sa  C4: **Một số chiến sĩ** / thả câu.  C5: **Một số khác** / quây quần trên boong sau ca hát, thổi sáo.  C7**: Cá heo** / gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.  **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  - Tiếp nối nhau đọc đoạn văn đã viết, nói rõ câu nào là câu kể *Ai làm gì?*.  - Cả lớp nhận xét, chữa lỗi cho bạn  - Chữa các lỗi sai trong bài tập 3  - Xác định CN và VN trong các câu kể Ai làm gì? vừa viết trong bài tập3 | **Bài 1**:  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - GV chốt đáp án:  *+ Dấu hiệu nào giúp em nhận biết đó là câu kể Ai làm gì?*  **Bài 2**: Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong từng câu trên.  - Chốt đáp án:  - Yêu cầu đặt câu cho bộ phận CN và VN trong từng câu.  **Bài 3**:  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS tự làm bài. Chú ý HS viết đoạn văn phải có câu mở đoạn và câu kết đoạn  - Nhận xét, khen/ động viên.  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 98:* PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số

**2. Kĩ năng**

- Biểu diễn được thương của phép chia 2 số tự nhiên dưới dạng PS (PS có TS lớn hơn MS)

- Bước đầu biết so sánh phân số với 1.

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 3

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hình vẽ minh hoạ SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 4

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét. | **1. HĐ khởi động *(3p)***  + Bạn hãy viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số?  7:9; 5:8; 6:12;...  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số; biết cách so sánh một phân số với 1  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp** | |
| - 1HS đọc ví dụ và quan sát hình minh hoạ, trả lời các câu hỏi:  *+ 4 phần.*  *+ 1 phần.*  *+ 5 phần.*  - HS lắng nghe.    - 1HS đọc lại ví dụ và quan sát hình minh hoạ cho ví dụ- nêu cách chia.  *+ Mỗi người được  quả cam*.  + 5: 4 =  *+  quả cam nhiều hơn 1 quả cam vì  quả cam là 1 quả cam thêm  quả cam.*  *> 1*  *+ Phân số  có tử số lớn hơn mẫu số*.  - HS nhắc lại.  *+ PS có TS lớn hơn MS*  - HS nêu lại. Lấy VD phân số lớn hơn 1.  + 4: 4 =  ; 4: 4 = 1  - HS nêu kết luận và lấy VD minh hoạ | **a) Biểu diễn thương của phép chia 2 số tự nhiên dưới dạng PS**  **\* Ví dụ 1:**  - Gv nêu ví dụ 1 và vẽ hình lên bảng.  *+ Vân đã ăn 1 quả cam tức là ăn được mấy phần?*  ***- GV nêu: ta nói Vân ăn 4 phần hay  quả cam.***  *+ Vân ăn thêm quả cam tức là ăn thêm mấy phần nữa?*  *+ Như vậy Vân đã ăn tất cả mấy phần?*  ***- GV nêu: Ta nói Vân ăn 5 phần hay  quả cam.***  ***=>KL: Mỗi quả cam được chia thành 4 phần bằng nhau, Vân ăn 5 phần, vậy số cam Vân đã ăn là  quả cam.***  **\* Ví dụ 2:**  **-** Gv nêu ví dụ 2 và vẽ hình như SGK.  *+ Chia đều 5 quả cam cho 4 người thì mỗi người được mấy quả cam?*  **=> GV nhắc lại: Chia đều 5 quả cam cho 4 người thì mỗi người được  quả cam.** *Vậy 5: 4 =?*  Vậy có thể biểu diễn thương của phép chia 5 cho 4 đưới dạng PS là:  **b. So sánh 1 phân số với 1:**  **+** quả cam và 1 quả cam thì bên nào có nhiều cam hơn? Vì sao?  + So sánh  và 1.  *+ Hãy so sánh mẫu số và tử số của phân số ?*  *+ Vậy những PS như thế nào thì lớn hơn 1?*  => GV kết luận 1: ***Những phân số có tử số lớn hơn mẫu số thì lớn hơn 1.***  - Hướng dẫn HS tìm hiểu tiếp để rút ra các kết luận  => GV kết luận 2: ***Các phân số có tử số và mẫu số bằng nhau thì bằng 1****.*  => GV kết luận 3: ***Những phân số có tử số nhỏ hơn mẫu số thì nhỏ hơn 1.***  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 |
| - Làm cá nhân - Chia sẻ lớp  Đ/a:  9: 7 =  8: 5 =  19: 11 =  3: 3 =  2: 15 =  Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đ/a:  a) < 1 ; < 1 ; < 1  b)  = 1 ;  c)  > 1 ; > 1  - HS quan sát hình vẽ, nêu đáp án đúng  + Hình 1: Phân số:  + Hình 2: Phân số:  - Lấy VD về phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên và biểu diễn dưới dạng phân số  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải. | **Bài 1**: Viết thương của phép chia dưới dạng phân số.  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách viết thương của phép chia dưới dạng phân số.  - Lưu ý trợ giúp hs M1+M2  **Bài 3:** Trong các phân số …  a) Phân số nào bé hơn 1  b) Phân số nào bằng 1.  c) Phân số nào lớn hơn 1  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách so sánh phân số với 1.  ***Bài 2 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**KÍNH TRỌNG, BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG *(tiết 2)***

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết vì sao cần phải kính trọng và biết ơn người lao động.

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết cư xử lễ phép với những người lao động và biết trân trọng, giữ gìn thành quả lao động của họ.

**3. Thái độ**

- Có ý thức kính trọng và biết ơn người lao động

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

***\* KNS:*** *- Tôn trọng giá trị sức lao động.*

*- Thể hiện sự tôn trọng, lễ phép với người lao động.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số đồ dùng cho trò chơi đóng vai.

- HS: SGK, SBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| -TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  + 1 HS kể  + Vì các bạn cho rằng nghề của bố mẹ bạn Hà là người lao động bình thường, không đáng kính trọng …  + HS nối tiếp giới thiệu | **1. Khởi động:***(2p)*  - Kể lại câu chuyện: Buổi học đầu tiên  + Vì sao một số bạn trong lớp lại cười khi nghe bạn Hà giới thiệu về nghề nghiệp của bố mẹ mình?  + Hãy giới thiệu về nghề nghiệp của bố mẹ bạn?  - Nhận xét, chuyển sang bài mới |
| **2. Bài mới** *(30p)*  **\* Mục tiêu:** Biết cư xử lễ phép với những người lao động và tôn trọng những người lao động xung quanh  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| **Nhóm 2 – Lớp**  Đáp án: Hành động ở ý a, c, d, đ, e, g  - HS giải thích về sự chọn lựa của mình.  - HS kể  - HS liên hệ  **Nhóm 4 – Lớp**  \* Lớp chia thành các nhóm 4: đóng vai theo tình huống, sau đó thực hiện trước lớp:  + Cảm ơn bác (nhận thư bằng 2 tay). Mời bác vào nhà uống nước ạ.  + Hân: Các ban ạ, mỗi người có một quê hương. Tiếng nói là phong tục tập quán của họ, chúng ta nhại tiếng họ là không nên.  + Các bạn ơi chúng mình ngồi đây chơi yên tĩnh để bố mình còn làm việc nhé.  **Nhóm 6 – Lớp**  - HS trình bày kết quả theo nhóm. Báo cáo kết quả trước lớp.  + Các bài thơ, bài hát  + Các bức tranh đã vẽ  - Thực hiện kính trọng và biết ơn người lao động trong cuộc sống hàng ngày.  - Trưng bày tranh vẽ về người lao động | **\* Hoạt động 1: Chọn lựa hành vi**  - Yêu cầu HS chọn lựa các hành vi thể hiện sự kính trọng, biết ơn người lao động  *+ Hãy kể những hành động khác thể hiện kính trọng, biết ơn người lao động và không kính trọng, biết ơn người lao động?*  *+ Em đã làm được những hành động nào và chưa làm được hành động nào trong các hành động trên?*  **\*Hoạt động 2**: **Đóng vai: (***Bài tập 4)*  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Chia lớp thành các nhóm 4: đóng vai theo tình huống, sau đó thực hiện trước lớp  **Tình huống 1**: Trưa hè bác đưa thư mang thư tới cho nhà tư. Tư sẽ ......  **Tình huống 2**: Hân nghe một số bạn trong lớp nhại tiếng bà bán hàng rong. Hân sẽ …  **Tình huống 3**: Các bạn của Lan đến chơi và nô đùa trong lúc bố của Lan đang làm việc ở góc phòng. Lan sẽ …  - GV khen nhóm sắm vai tốt, nhận xét cách ứng xử tình huống của mỗi nhóm  **\*Hoạt động 2**: **Trưng bày sản phẩm** (bài 5+ bài 6)  **-**  Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ, thơ, bài hát nói về người lao động,  **-**  Kể, viết, vẽ về 1 người lao động mà em thích  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu nội dung câu chuyện và biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.

**2. Kĩ năng:**

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một người có tài.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS biết học tập và noi theo những người có tài

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, Sách Truyện đọc 4

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, kể chuyện

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  + Câu chuyện phê phán những người vô ơn, bạc ác. | **1. Khởi động***:(5p)*  + Kể lại câu chuyện Bác đánh cá và gã hung thần  + Nêu ý nghĩa câu chuyện  - Gv dẫn vào bài. |
| **2. Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp** *(8p)*  **\* Mục tiêu:**  Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một người có tài.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| - 1 HS đọc to, lớp theo dõi trong SGK.  - Lắng nghe  - Một số HS nối tiếp nhau giới thiệu tên câu chuyện mình kể, nói rõ câu chuyện kể về ai, tài năng đặc biệt của nhân vật, em đã đọc ở đâu hoặc nghe ai kể … | - Cho HS đọc đề bài và gợi ý.  - GV giao việc: Mỗi em sẽ kể lại cho lớp nghe một câu chuyện mình đã chuẩn bị về một người có tài năng ở các lĩnh vực khác nhau, ở một mặt nào đó như người đó có trí tuệ, có sức khỏe. Em nào kể chuyện không có trong SGK mà kể hay, các em sẽ rất đáng khen.  - Cho HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể. |
| **3. Thực hành kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện***:(20- 25p)*  **\* Mục tiêu:** HS kể lại được câu chuyện, hiểu nội dung và nêu được ý nghĩa của câu chuyện  + HS M1+M2 kể được câu chuyện đúng YC  + HS M3+ M4 kể được câu chuyện đúng YC kết hợp được điệu bộ, giọng nói,..  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| - 1 HS đọc. Lớp quan sát. lắng nghe  - Từng cặp HS kể.  - Trao đổi với nhau về ý nghĩa của câu chuyện.  - HS kể trước lớp  - HS đặt câu hỏi. VD:  *+ Chi tiết nào trong truyện làm bạn nhớ nhất?*  *+ Câu chuyện trên muốn khuyên chúng ta điều gì?*  - Lớp nhận xét, đánh giá câu chuyện theo các tiêu chí đã đề ra  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Sưu tầm các câu chuyện khác cùng chủ đề. | a). Đọc dàn ý bài kể chuyện (GV đã viết trên bảng phụ).  - GV lưu ý HS: Khi kể các em cần kể có đầu, có đuôi, biết kết hợp lời kể với động tác, điệu bộ, cử chỉ.  b. HS kể chuyện  - GV theo dõi các nhóm kể chuyện.  - GV mở bảng phụ đã viết sẵn tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện (như những tiết trước)  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho ban  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  - Giáo dục HS học tập noi theo những con người tài năng  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ TRỒNG RAU, HOA**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết đặc điểm, tác dụng của một số vật liệu, dụng cụ thường dùng để gieo trồng, chăm sóc rau, hoa

**2. Kĩ năng**

- Biết cách sử dụng một số dụng cụ trồng rau, hoa đơn giản.

**3. Thái độ**

- Yêu thiên nhiên, tích cực trồng rau, cây xanh BVMT.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh.

- HS: Sưu tầm một số dụng cụ

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  + Rau dùng làm thực phẩm, làm thuốc; hoa dùng để trang trí,... | **1. HĐ khởi động** *(3p)*  + Nêu lợi ích của việc trồng rau, hoa?  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu**:  - Biết đặc điểm, tác dụng của một số vật liệu, dụng cụ thường dùng để gieo trồng, chăm sóc rau, hoa  - Biết cách sử dụng một số dụng cụ trồng rau, hoa đơn giản.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| **Cá nhân - Chia sẻ lớp**  - HS tự đọc thông tin trong sách và trả lời:  a. Hạt giống:  + Hạt rau: Cải, muống, mồng tơi,…  + Hạt hoa: Cúc vạn thọ, cúc đại đoá,…  b. Bón phân:  + Phân chuồng, phân xanh, vi sinh,..  + Tuỳ thuộc vào các loại cây rau, hoa mà chúng ta bón phân cho chúng…  c. Đất trồng:  + Nên chọn đất trồng thích hợp với các loại rau, hoa.  **Cá nhân – Lớp**  - HS đọc nội dung phần 2 – SGK  a. Cuốc:  + Lưỡi cuốc được làm bằng sắt, cán cuốc được làm tre hoặc gỗ.  b. Dầm xới:  + Nó có hai bộ phận là lưỡi và cán, thường dùng để xới đất và đào hốc cây.  c. Cào:  + Cào cho đất được bằng…  d. Vồ đập đất:  + Một tay cầm gần giữa cán, tay kia cầm gần phía đuôi cán (tương tự cầm cuốc)  e. Bình tưới nước:  + Hình 5a: Bình có vòi hoa sen. Hình 5b: Bình xịt nước.  - HS giới thiệu một số vật liệu và dụng cụ mà mình đã chuẩn bị để mang tới lớp. | ***HĐ1:* Tìm hiểu những vật liệu chủ yếu được sử dụng khi gieo trồng**:  *+ Kể tên một số hạt giống rau, hoa mà em biết?*  *+ Ở gia đình em thường bón phân nào cho rau và hoa? Theo em dùng loại phân nào tốt nhất?*  *+ Chúng ta nên trồng rau, hoa vào những nơi đất như thế nào thì cây phát triển tốt?*  - GV chốt các vật liệu: hạt giống, phân bón, đất trồng  ***HĐ2*: GV hướng dẫn HS tìm hiểu những dụng cụ chủ yếu được sử dụng khi gieo trồng**:  *+ Em hãy cho biết lưỡi và cán cuốc được bằng gì?*  *+ Dầm xới nó có mấy bộ phận, được dùng để làm gì?*  *+ Theo em cào được dùng để làm gì?*  *+ Quan sát hình 4b, em hãy nêu cách cầm vồ?*  *+ Quan sát hình 5,em hãy gọi tên từng loại bình tưới nước?*  - GV kết luận theo SGK: Các dụng cụ trồng ra, hoa: cuốc, dầm xới, cào, vồ đập đất, bình tưới |
| - Tìm hiểu và mô tả về các dụng cụ trồng rau, hoa hiện đại được sử dụng trong các khu vực trồng rau, hoa chuyên biệt. VD: máy đập đất thay thế cho vồ đập đất, vòi phun nước tự động thay thế cho bình tưới,... | **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  - Giáo dục ý thức trồng cây rau, hoa để làm đẹp cho môi trường tại nhà  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, độc đáo, là niềm tự hào của người Việt Nam (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi trảy, rành mạch bài tập đọc. Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi.

**3. Thái độ**

- Giáo dục niềm tự hào về nền văn hoá có từ lâu đời

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to)

Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, động não, tia chớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - ***TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi Hộp quà bí mật***  + 1 HS kể  *+ Ca ngợi 4 anh em Cẩu Khây có tài năng đã đoàn kết diệt trừ yêu tinh, mang lại ấm no cho bản làng* | **1. Khởi động:** *(3p)*    + Kể tóm tắt nội dung câu chuyện Bốn anh tài  *+ Nêu nộii dung, ý nghĩa câu chuyện*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch bài tập đọc, giọng đọc mang cảm hứng ngợi ca.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 2 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu … hươu nai có gạc.  *+* Đoạn *2*: Phần còn lại*.*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó *(nền văn hoá, bộ sưu tập, sắp xếp, vũ công, hươu nai, thuần hậu nhân bản, ...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa các từ: đọc chú giải  - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng cảm hứng tự hào, ca ngợi  - GV chốt vị trí các đoạn  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu ND: Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, độc đáo, là niềm tự hào của người Việt Nam (trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc  - HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành các nhóm trả lời, nhận xét  *+ Đa dạng cả về hình dáng, kích cỡ lẫn phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn …*  *+ Giữa mặt trống là hình ngôi sao nhiều cánh, hình tròn đồng tâm, hình vũ công nhảy múa, chèo thuyền, hình chim bay, hươu nai có gạc …*  *+ Lao động, đánh cá, săn bắn, đánh trống, thổi kèn, cầm vũ khí bảo vệ quê hương, tưng bừng nhảy múa mừng chiến công, cảm tạ thần linh, ghép đôi nam nữ*  *+ Vì những hình ảnh về hoạt động của con người là những hình ảnh nổi rõ nhất trên hoa văn. Những hình ảnh khác chỉ góp phần thể hiện con người – con người lao động làm chủ, hòa mình với thiên nhiên; con người nhân hậu; con người khao khát cuộc sống hạnh phúc, ấm no.*  *+ Trống đồng Đông Sơn đa dạng, hoa văn trang trí đẹp, là một cổ vật quý giá phản ánh trình độ văn minh của người Việt cổ xưa, là một bằng chứng nói lên rằng dân tộc VN là một dân tộc có một nền văn hóa lâu đời, bền vững.*  **Nội dung: *Bài văn ca ngợi bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, đa dạng với hoa văn đặc sắc, là niềm tự hòa chính đáng của người Việt Nam.***  - HS ghi nội dung bài vào vở | - Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.  *+ Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào?*  *+ Hoa văn trên mặt trống đồng được tả như thế nào?*  *+ Những hoạt động nào của con người được miêu tả trên trống đồng?*  *+ Vì sao có thể nói hình ảnh con người chiếm vị trí nổi bật trên hoa văn trống đồng?*  *+ Vì sao trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người VN ta?*  *- Nội dung của bài?*  \* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài. |
| **3. Luyện đọc diễn cảm - Học thuộc lòng** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng ngợi ca, tự hào  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - 1 HS nêu lại  - 1 HS đọc toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Đọc diễn cảm trong nhóm  + Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS nêu  - Tìm hiểu thông tin thêm về trống đồng Đông Sơn, trống đồng Ngọc Lũ. | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, nêu giọng đọc toàn bài  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2 của bài  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Em thích nhất hình ảnh nào trên hoa văn trống đồng?  - Giáo dục niềm tự hào về nền văn hoá lâu đời.  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 99:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố KT về phân số và cách biểu diễn thương của phép chia hai số tự nhiên dưới dạng PS

**2. Kĩ năng**

- Biết đọc, viết phân số.

- Biết quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số.

**3. Thái độ**

- Chăm chỉ, tích cực trong giờ học.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành,...

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1.Khởi động***:(5p)*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài |
| **2. HĐ thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:** Biết đọc, viết phân số. Biết quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp** | |
| - HS đọc cá nhân  Đáp án:  Một phần hai ki – lô -gam;  Năm phần tám mét;  Mười chín phần mười hai giờ;  Sáu phần một trăm mét.  - HS làm bài cá nhân vào vở - Chia sẻ lớp  Đáp án:    - Thưc hiện cá nhân – nhóm 2 – Lớp  Đáp án  8 =  ; 14 = ; 32 = ;  0 = ; 1 =  - HS lắng nghe, lấy thêm VD  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài 4: VD  a. PS bé hơn 1:  b. PS bằng 1:  c. PS lớn hơn 1:  Bài 5:  a. CP =  CD b. MO =  MN  PD =  CD ON =  MN  - Ghi nhớ KT đã ôn tập  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | **Bài 1:** Đọc các số đo đại lượng  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách đọc các số đo đại lượng.  \* Lưu ý hs M1+M2 viết phân số  **Bài 2:** Viết các phân số  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - GV chốt đáp án. Củng cố cách viết các phân số.  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2  **Bài 3:** Viết các số tự nhiên sau dưới dạng phân số có mẫu số bằng 1  - GV nhấn mạnh: Mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng PS có MS là 1  **Bài 4 + Bài 5 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Nhấn mạnh cách so sánh 1 phân số với 1  **3. HĐ ứng dụng** (1p)  **4. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**MIÊU TẢ ĐỒ VẬT (KIỂM TRA VIẾT)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm vững cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật

**2. Kĩ năng**

- Viết hoàn chỉnh bài văn tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý.

**3. Thái độ**

- Giữ gìn, yêu quý đồ vật trong gia đình.

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.  + Mở bài, Thân bài và Kết bài  + Đầu đoạn viết lùi 1 ô, hết đoạn chấm xuống dòng. Mỗi đoạn văn miêu tả một đặc điểm.  - HS đọc lại dàn ý | **1. Khởi động:(***5p)*  - HS chơi trò chơi: ***Hộp quà bí mật***  *+ Nêu cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật?*  *+ Khi viết đoạn văn cần lưu ý điều gì*  - GV chốt lại bằng dàn ý bài văn miêu tả đồ vật |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:**  Viết hoàn chỉnh bài văn tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | |
| - 1 HS đọc:  Đề 1: Tả chiếc cặp sách của em.  Đề 2: Tả cái thước kẻ của em.  Đề 3: Tả cây bút chì của em.  Đề 4: Tả cái bàn học ở lớp hoặc ở nhà của em.  - HS thực hành viết bài  - Tự chữa lại các lỗi gặp khi viết bài kiểm tra | - GV yêu cầu HS đọc các đề bài trong SGK  - Yêu cầu HS chọn 1 trong 4 đề để viết bài vào vở  - Khuyến khích HS viết MB trực tiếp, KB mở rộng để bài văn mượt mà và hay hơn  - GV thu bài, nhận xét, đánh giá chung về giờ kiểm tra  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG SẠCH**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ không khí trong sạch: thu gom, xử lí phân, rác hợp lí; giảm khí thải, bảo vệ rừng và trồng cây,…

**2. Kĩ năng**

- Thực hành bảo vệ bầu không khí trong sạch tại lớp học, gia đình, địa phương

*\* ĐCND: Không yêu cầu tất cả học sinh vẽ tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ bầu không khí trong sạch. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm*

**3. Thái độ**

- Có ý thức bảo vệ bầu không khí trong sạch

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL sáng tạo

***\* KNS:*** *- Tìm kiếm và xử lí thông tin về các hành động gây ô nhiễm môi trường*

*- Xác định giá trị bản thân qua đánh giá các hành động liên quan tới ô nhiễm không phí*

*- Trình bày, tuyên truyền về việc bảo vệ bầu không khí trong sạch*

*- Lựa chon giải pháp bảo vệ môi trường không khí*

***\* BVMT:*** *Bảo vệ, cách thức làm cho nước sạch, tiết kiệm nước; bảo vệ bầu không khí*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Hình trang 80, 81 SGK.

- HS: Sưu tầm các tư liệu, hình vẽ, tranh ảnh về các hoạt động bảo vệ môi trường không khí.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi: **Hộp quà bí mật**  *+* Do khói, khí độc và các loại vi khuẩn…  *+ Gây các bệnh liên quan đến sức khoẻ của con người và sinh vật* | **1, Khởi động *(4p)***  + Nêu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí?  *+ Tác hại của không khí bị ô nhiễm*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được một số biện pháp bảo vệ không khí trong sạch: thu gom, xử lí phân, rác hợp lí; giảm khí thải, bảo vệ rừng và trồng cây,…  - Thực hành bảo vệ bầu không khí trong sạch tại lớp học, gia đình, địa phương  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp** | |
| **Nhóm 2 - Lớp**    - Quan sát hình SGK – thảo luận  Đáp án:  + Những việc nên làm: Hình 1, 2, 3, 5, 6, 7.  + Những việc không nên làm: Hình 4  - HS nối tiếp nêu  - HS nhắc lại, đọc nội dung phần bài học  **Nhóm 6 – Lớp**  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn làm việc.  - Các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình, cử đại diện phát biểu cam kết của nhóm về việc thực hiện bảo vệ bầu không khí trong sạch và nêu ý tưởng của bức tranh cổ động do nhóm vẽ.  - HS không có năng khiếu vẽ có thể trưng bày các tranh ảnh đã chuẩn bị để tuyên truyền bảo vệ bầu không khí.  - HS nêu – Liên hệ các việc làm bảo vệ bầu không khí tại lớp học, trường học.  - Tìm hiểu về các biện pháp bảo vệ môi trường không khí một cách bền vững của một số nước trên thế giới. | **Hoạt động 1: Các biện pháp bảo vệ bầu không khí:**  - Quan sát tranh nêu những việc nên làm và những việc không nên làm để bảo vệ bầu không khí  *+ Em và gia đình, địa phương của mình đã làm gì để bảo vệ bầu không khí trong sạch?*  *+ Em biết những hành động nào không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch?*  *\** ***Kết luận****:* Chống ô nhiễm không khí bằng cách:  + Thu gom và xử lí rác, phân hợp lí.  + Giảm lượng khí thải độc hại của xe có động cơ chạy bằng xăng, dầu và của nhà máy; giảm khói đun bếp …  + Bảo vệ rừng và trồng nhiều cây xanh để giữ cho bầu không khí trong lành.  **Hoạt động 2: Vẽ tranh cổ động bảo vệ bầu không khí trong sạch**:  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Xây dựng bản cam kết bảo vệ bầu không khí trong sạch.  + Thảo luận để tìm ý cho nội dung tranh tuyên truyền cổ động mọi người cùng bảo vệ bầu không khí trong sạch.  + Phân công từng thành viên của nhóm vẽ hoặc viết từng phần của bức tranh.  - Đánh giá, nhận xét, chủ yếu khen các sáng kiến tuyên truyền cổ động mọi người cùng bảo vệ bầu không khí trong sạch; tranh vẽ đẹp hay xấu không quan trọng.  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **\*GD BVMT:** Môi trường không khí rất quan trong để con người sống và tồn tại. Vậy để giúp môi trường ấy luôn trong sạch, chúng ta cần làm gì?  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: SỨC KHỎE**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Mở rộng và làm phong phú vốn từ thuộc chủ điểm Sức khoẻ cho HS

**2. Kĩ năng**

- Biết thêm một số từ ngữ nói về sức khoẻ của con người và tên một số môn thể thao (BT1, BT2); nắm được một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khoẻ (BT3, BT4).

**3. Thái độ**

- Có ý thức rèn luyện sức khoẻ, năng tập thể dục, thể thao.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Từ điển Tiếng Việt hoặc một vài trang từ điển phô tô.

+ Giấy khổ to viết bài tập 1, 2, 3

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | | **1. Khởi động *(5p)***  - Dẫn vào bài mới | |
| **2. Hoạt động thực hành** *(30 p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết thêm một số từ ngữ nói về sức khoẻ của con người và tên một số môn thể thao (BT1, BT2); nắm được một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khoẻ (BT3, BT4).  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Nhóm 2- Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  + Thể dục, đi bộ, ăn uống điều độ, nghỉ mát, giải trí,…  + Vạm vỡ, lực lưỡng, cân đối, rắn rỏi, cường tráng, dẻo dai, nhanh nhẹn, rắn chắc.  - HS nối tiếp nêu  **Cá nhân – Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  VD:  + Bóng đá, cờ vua, bơi lội, nhảy dây, kéo co, bắn súng, cử tạ, võ thuật …  - HS nối tiếp cá nhân  **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  a) Khỏe như voi (hùm, hổ, trâu, bò tót…)  b) Nhanh như sóc (cắt, điện, chớp, gió, tên bắn,...)  **Nhóm 2 – Lớp**  + Là người có bệnh hay đau ốm  + Không ăn, không ngủ thì phải mất tiền khám chữa bệnh và thêm lo  + Ăn được ngủ được nghĩa là có sức khỏe tốt  + Có sức khỏe tốt sung sướng chẳng kém gì tiên  - Ghi nhớ các từ ngữ và thành ngữ trong bài học  - Sưu tầm thêm môt số câu thành ngữ, tục ngữ nói về sức khoẻ của con người. | **Bài 1**: Tìm các từ ngữ ...  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.  *+ Em đã tham gia hoạt động nào có lợi cho sức khoẻ?*  **Bài 2**: Kể một số môn thể thao mà em biết.  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  *+ Em đã tham gia môn thể thao nào? Mô tả một môn TT mà em biết.*  - Giáo dục HS chăm chỉ tập luyện thể dục, thể thao để tăng cường sức khoẻ  **Bài 3**: Tìm những từ ngữ thích hợp với mỗi chổ trống để hoàn chỉnh các câu thành ngữ sau..  - Khuyến khích HS học thuộc các câu thành ngữ.  - Nhắc nhở HS sử dụng các câu TN phù hợp khi nói và viết.  **Bài 4**: Câu tục ngữ sau nói lên điều gì?  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - GV có thể gợi ý:  + Người “Không ăn không ngủ” được là người như thế nào?  + “Không ăn không ngủ” được khổ như thế nào?  + Người “Ăn được ngủ được” được là người như thế nào?  + “Ăn được ngủ được là tiên” nghĩa là gì?  + HS M3+M4 hiểu và giải nghĩa từ  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 100:* PHÂN SỐ BẰNG NHAU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Bước đầu nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau.

**2. Kĩ năng**

- Biết cách tạo ra phân số bằng nhau từ phân số đã cho

**3. Thái độ**

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1. HSNK làm tất cả bài tập

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hai băng giấy như bài học SGK.

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điểu hành lớp trả lời, nhận xét  - HS trả lời | **1.Khởi động***:(3p)*  + Hãy nêu VD một phân số bé hơn 1?  + Hãy nêu VD một phân số lớn hơn 1?  + Hãy nêu VD một phân số bằng 1?  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT** (15p)  **\* Mục tiêu:** Bước đầu nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau.  **\* Cách tiến hành** | |
| - HS quan sát thao tác của GV.  *+Hai băng giấy bằng nhau (như nhau,giống nhau).*  *+ 4 phần bằng nhau, đã tô màu 3 phần.  băng giấy đã được tô màu.*  *+ 8 phần bằng nhau, đã tô màu 6 phần.  băng giấy đã được tô màu.*  *+ Bằng nhau.*  *+  băng giấy =  băng giấy*  *+  =*  - HS thảo luận cặp đôi sau đó phát biểu ý kiến:  =  =  *+ Để từ phân số  có được phân số , ta đã nhân cả tử số và mẫu số của phân số  với 2.*  *+ Ta được một phân số bằng phân số đã cho.*  *+ HS thảo luận, sau đó phát biểu ý kiến:*  *=  =*  *+ Khi chia hết cả tử số và mẫu số của một phân số với một số tự nhiên khác 0 ta được một phân số bằng phân số đã cho.*  - HS nêu | - GV đưa ra hai băng giấy như nhau, đặt băng giấy này lên trên băng giấy kia và cho HS thấy 2 băng giấy này như nhau.  *+ Em có nhận xét gì về 2 băng giấy này?*  - GV dán 2 băng giấy lên bảng.  *+ Băng giấy thứ nhất được chia thành mấy phần bằng nhau, đã tô màu mấy phần? Hãy nêu phân số chỉ phần đã được tô màu của băng giấy thứ nhất.*  *+ Băng giấy thứ 2 được chia thành mấy phần bằng nhau, đã tô màu mấy phần? Hãy nêu phân số chỉ phần đã được tô màu của băng giấy thứ hai.*  *+ Hãy so sánh phần được tô màu của cả hai băng giấy.*  *+ Vậy  băng giấy so với  băng giấy thì như thế nào?*  *+ Từ so sánh  băng giấy so với  băng giấy, hãy so sánh  và .*  ***- Nhận xét: Từ hoạt động trên các em đã biết  và  là 2 phân số bằng nhau. Vậy làm thế nào để từ phân số  ta có được phân số .***  *+ Như vậy để từ phân số  có được phân số , ta đã làm như thế nào?*  *+ Khi nhân cả tử số và mẫu số của một phân số cho một số tự nhiên khác 0, chúng ta được gì?*  *+ Hãy tìm cách để từ phân số  ta có được phân số ?*  *+ Khi chia cả tử số và mẫu số của một phân số cho một số tự nhiên khác 0, chúng ta được gì?*  - GV gọi HS nêu tính chất cơ bản của PS.  - GV chốt KT như phần bài học SGK |
| **3. HĐ thực hành** *(18p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết cách tạo PS bằng nhau từ phân số ban đầu  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Cá nhân- Nhóm 2 - Lớp**  Đáp án:  =  =        - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ kết quả  Bài 2:  a) 18 : 3 = 6  (18 x 4) : (3 x 4) = 72 : 12 = 6  b) 81 : 9 = 9  (81 : 3) : (9 : 3) = 27 : 3 = 9  Bài 3:  a)  b)  - Ghi nhớ tính chất của PS  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | ***Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống.***- - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV chốt đáp án.  - Củng cố tính chất cơ bản của phân số.  **Bài 2+ Bài 3** ***(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  B2:Tính rồi so sánh kết quả:  a. 18 : 3 và (18 x 4 ) : ( 3 x 4 )  b. 81 : 9 và ( 81 : 3 ) : ( 9 : 3 ).  - Chốt nhận xét: Nếu nhân hoặc chia số bị chia và số chia với cùng một số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi.  B3: Viết số thích hợp vào ô trống:  - Chốt cách tạo PS bằng nhau  **4. HĐ ứng dụng** (1p)  **5. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được cách giới thiệu về địa phương qua bài văn miêu tả (BT1).

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết quan sát và trình bày được một vài nét đổi mới ở nơi HS đang sống (BT2).

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

***\*KNS:*** *- Thu lập, xử lí thông tin (về địa phương cần giới thiệu)*

*- Thể hiện sự tự tin*

*- Lắng nghe tích cực, cảm nhận, chia sẻ, bình luận (về bài giới thiệu)*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết dàn ý bài giới thiệu.

Mở bài: Giới thiệu chung về địa phương em sinh sống (tên, đặc điểm chung).

Thân bài: Giới thiệu những đổi mới ở địa phương.

Kết bài: Nêu kết quả đổi mới ở địa phương, cảm nghĩ của em về sự đổi mới đó.

- HS: Tranh, ảnh minh họa một số nét đổi mới của địa phương em.

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức***:(15p)*  **\*Mục tiêu:**  - Nắm được cách giới thiệu về địa phương qua bài văn miêu tả (BT1).  - Bước đầu biết quan sát và trình bày được một vài nét đổi mới ở nơi HS đang sống (BT2).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động cá nhân- cả lớp**  - HS đọc nội dung bài tập. Cả lớp theo dõi trong Sgk.  - HS giải nghĩa một số từ khó trong bài: (đọc phần chú giải).  *+ Ở xã Vĩnh Sơn – Vĩnh Thạnh – Bình Định*  *+ Người dân biết trồng lúa nước/ Phát triển nghề nuôi cá=> Đời sống cải thiện rõ rệt.*  - HS thảo luận nhóm 2 – Nêu dàn ý  - HS đọc và nắm dàn ý bài giới thiệu  - HS thực hành giới thiệu về những đổi mới ở địa phương:  + Thực hành giới thiệu trong nhóm.  + Thi giới thiệu trước lớp.  - Cả lớp bình chọn người giới thiệu về địa phương mình tự nhiên, chân thực, hấp dẫn nhất.  - Kể lại những nét đổi mới cho người thân nghe.  - Minh hoạ cho bài giới thiệu bằng một số tranh ảnh sưu tầm được | ***Bài tập 1:***   * + - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập.   *+ Bài văn kể những nét mới ở địa phương nào?*  *+ Kể lại những nét đổi mới nói trên*   * + - GV giúp HS nắm dàn ý bài giới thiệu: *Nét mới ở Vĩnh Sơn* là một bài giới thiệu. Dựa theo bài mẫu đó, có thể lập dàn ý vắn tắt của một bài giới thiệu.     - GV đưa bảng phụ có ghi dàn ý sẵn.   ***Bài tập 2:***   * + - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập     - GV lưu ý HS:   + Các em phải nhận ra những đổi mới của phố phường nơi mình sinh sống (có thể là nơi trường mình đang đóng) để giới thiệu những nét đổi mới đó. Những đổi mới đó có thể là: xây dựng thêm nhiều trường học, lớp học mới ,...  + Em chọn trong những đổi mới ấy một hoạt động em thích nhất hoặc có ấn tượng nhất để giới thiệu.  + Nếu không tìm thấy những đổi mới, các em có thể giới thiệu hiện trạng của địa phương & mơ ước đổi mới của mình.  - GV nhận xét chung  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 viết được bài văn giới thiệu về địa phương.  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................­

**ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)**

**ĐỒNG BẰNG NAM BỘ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, đất đai, sông ngòi của đồng bằng Nam Bộ:

+ Đồng bằng Nam Bộ là đồng bằng lớn nhất nước ta, do phù sa của hệ thống sông Mê Công và sông Đồng Nai bồi đắp.

+ Đồng bằng Nam Bộ có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. Ngoài đất phù sa màu mỡ, đồng bằng còn nhiều đất phèn, đất mặn phải cải tạo.

**2. Kĩ năng**

- Chỉ được vị trí đồng bằng Nam Bộ, sông Tiền, sông Hậu trên bản đồ (lược đồ) tự nhiên Việt Nam.

- Quan sát hình, tìm, chỉ và kể tên một số sông lớn của đồng bằng Nam Bộ: sông Tiền, sông Hậu.

\* Học sinh khá, giỏi:

+ Giải thích vì sao ở nước ta sông Mê Công lại có tên là sông Cửu Long: do nước sông đổ ra biển qua 9 cửa sông.

+ Giải thích vì sao ở đồng bằng Nam Bộ, người dân không đắp đê ven sông: để nước lũ đưa phù sa vào các cánh đồng.

**3. Thái độ**

- HS học tập nghiêm túc, tự giác.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

***\*BVMT: -*** *Vai trò, ảnh hưởng to lớn của sông ngòi đối với đời sống của con người (đem lại phù sa nhưng cũng mang lại lũ lụt đe dọa sản xuất và đời sống). Qua đó thấy được tầm quan trọng của hệ thống đê và giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo đê điều - những công trình nhân tạo phục vụ đời sống.*

*- Một số đặt điểm chính của môi trường và TNTN và khai thác TNTN ở đồng bằng (đất phù sa màu mỡ ở ĐBBB và ĐBNB; môi trường tự nhiên của ĐBDHMT: nắng nóng, bảo lụt gây ra nhiều khó khăn đối với đời sống và HĐSX)*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bản đồ thiên nhiên, hành chính Việt Nam.

+ Bản đồ đất trồng Việt Nam.

+ Tranh ảnh thiên nhiên về đồng bằng Nam Bộ.

- HS: SGK, bút.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1.Khởi động:***(2p)*  - GV nhận xét chung, giới thiệu bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Chỉ được vị trí của đồng bằng Nam Bộ, sông Mê Công trên lược đồ  - Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, đất đai, sông ngòi của đồng bằng Nam Bộ  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **Cá nhân – Nhóm 2 - Lớp**  - HS quan sát hình & chỉ vị trí đồng bằng Nam Bộ. sông Mê Công.  - HS nêu  - Lắng nghe   * + - HS trao đổi nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp   *+ Là đồng bằng lớn nhất cả nước, có nhiều vùng trũng ngập nước*  *+ HS chỉ trên lược đồ*  *+ Đất phù sa, đất phèn, đất mặn*  - HS lắng nghe kết hợp quan sát tranh  **Cá nhân – Lớp**  *+ Sông Hậu, sông Tiền, sông Đồng Nai, sông Bé, sông Vàm Cỏ Đông,...*  *+ Mạng lưới sông ngòi, kên rạch chằng chịt*  + HS dựa vào SDK để nêu đặc điểm về sông Mê Công, giải thích: do hai nhánh sông Tiền Giang & Hậu Giang đổ ra biển bằng chín cửa nên có tên là Cửu Long.  *+ Mùa mưa và mùa khô*  *+ Để đồng bằng được bồi đắp thêm phù sa*  *+ Cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt*  - HS liên hệ việc bảo vệ đê điều.  - Mô tả lại những điều em biết về đồng bằng Nam Bộ  - Sưu tầm tranh ảnh về đồng bằng Nam Bộ | **Hoạt động1: Vị trí và đặc điểm của đồng bằng Nam Bộ**   * + - GV yêu cầu HS quan sát hình ở góc phải SGK & chỉ vị trí đồng bằng Nam Bộ.     - Yêu cầu chỉ sông Mê Công trên bản đồ thiên nhiên treo tường   + Nêu những hiểu biết của mình về sông Mê Công.  ***GV: Sông Mê Công là một sông lớn của thế giới, đồng bằng Nam Bộ do sông Mê Công & một số sông khác như: sông Đồng Nai, sông La Ngà… bồi đắp nên.***  *+ Nêu đặc điểm về độ lớn, địa hình của đồng bằng Nam Bộ.*  *+ Tìm & nêu vị trí, giới hạn của đồng bằng Nam Bộ, vị trí của Đồng Tháp Mười, U Minh, Cà Mau?*  *+ Cho biết đồng bằng có những loại đất nào? Ở đâu? Những loại đất nào chiếm diện tích nhiều hơn?*  - GV mô tả thêm về các vùng trũng ở Đồng Tháp Mười, U Minh, Cà Mau. **Nêu việc sử dụng và cải tạo các loại đất để khai thác tiềm năng và bảo vệ moi trường**  **Hoạt động 2: Mạng lưới sông ngòi**   * + - Quan sát hình lược đồ đồng bằng Nam Bộ, hãy:   *+ Tìm & kể tên các sông lớn của đồng bằng Nam Bộ.*  *+ Nêu nhận xét về mạng lưới sông ngòi của đồng bằng Nam Bộ (nhiều hay ít sông)?*  *+ Vì sao ở nước ta sông lại có tên là Cửu Long?* (GV có thể hỏi: Cửu Long là gì? Là sông có chín cửa)   * + - GV chỉ lại vị trí sông Mê Công, sông Tiền, sông Hậu, Biển Hồ.   *+ Ở Nam Bộ trong một năm có mấy mùa? Đặc điểm của mỗi mùa?*  *+ Giải thích vì sao ở đồng bằng Nam Bộ người dân không đắp đê?*  *+ Sông ngòi ở Nam Bộ có tác dụng gì?*   * + - GV mô tả thêm về cảnh lũ lụt vào mùa mưa, tình trạng thiếu nước ngọt vào mùa khô ở đồng bằng Nam Bộ.     - ***Giáo dục bảo vệ môi trường:*** Sông ngòi mang lại nhiều ích lợi nhưng cũng mang đến lũ lụt làm ảnh hưởng đời sống. Vì vậy việc đắp đê và bảo vệ đê cũng vô cùng quan trọng.   **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SHTT - KNS**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 20**

**XỬ LÍ KHI GẶP NGƯỜI BỊ ĐIỆN GIẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần 20

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần 21

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Học tập:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.***